

KẾ HOẠCH
Ứng phó khi xảy ra ngộ độc thực phẩm năm 2026

Căn cứ Quyết định số 39/2006/QĐ-BYT ngày 13/12/2006 của Bộ Y tế ban hành “Quy chế điều tra ngộ độc thực phẩm”; Quyết định số 5327/2003/QĐ-BYT ngày 13/10/2003 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy định lấy mẫu thực phẩm và bệnh phẩm khi xảy ra ngộ độc thực phẩm; Quyết định 3081/QĐ-BYT ngày 15/7/2020 của Bộ Y tế về việc ban hành “Quy định chế độ báo cáo và mẫu biểu báo cáo về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành y tế”;

Căn cứ Kế hoạch số 157/ KH-SYT ngày 11/02/2026 của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai về ứng phó khi xảy ra ngộ độc thực phẩm năm 2026.

Căn cứ Quyết định số 195/QĐ-UBND ngày 09/02/2026 của UBND phường Long Khánh về thành lập tổ điều tra ngộ độc thực phẩm trên địa bàn phường Long Khánh.

Ủy ban nhân dân phường Long Khánh xây dựng Kế hoạch ứng phó khi xảy ra ngộ độc thực phẩm năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Chủ động, phòng ngừa, sẵn sàng ứng phó và xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống ngộ độc thực phẩm xảy ra, hạn chế thấp nhất các vụ ngộ độc thực phẩm (NĐTP).

- Tổ chức điều tra, xác định nguyên nhân, nguồn gây ra NĐTP; kịp thời triển khai các biện pháp khắc phục, kiểm soát nguy cơ, không để NĐTP lan rộng, tái diễn.

- Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong công tác chỉ đạo và tổ chức, phối hợp thực hiện các biện pháp ứng phó khi xảy ra NĐTP góp phần bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, an sinh xã hội.

2. Yêu cầu

- Việc ứng phó, xử lý NĐTP phải được triển khai khẩn trương, kịp thời ngay sau khi phát hiện hoặc tiếp nhận thông tin; bảo đảm ưu tiên cao nhất cho công tác cấp cứu, điều trị, hạn chế thấp nhất số ca mắc nặng và tử vong.

- Công tác điều tra, xử lý NĐTP phải tuân thủ đúng quy trình chuyên môn, quy định của pháp luật; xác định rõ nguyên nhân, thực phẩm nghi ngờ, cơ sở liên quan và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng cho từng cơ quan, đơn vị, khu phố;

bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất, hiệu quả giữa ngành y tế với các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình ứng phó và khắc phục hậu quả.

- Tăng cường công tác thông tin truyền thông, cảnh báo nguy cơ mất an toàn thực phẩm trên địa bàn; nâng cao kiến thức đảm bảo an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm góp phần trong phòng, chống NĐTP.

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. Trước khi xảy ra ngộ độc thực phẩm

- Tăng cường tuyên truyền, cảnh báo nguy cơ mất an toàn thực phẩm; đẩy mạnh kiểm tra, hậu kiểm, giám sát và xử lý nghiêm, công khai các hành vi vi phạm đối với các cơ sở, loại hình thực phẩm có nguy cơ cao.

- Chủ động chuẩn bị đầy đủ nhân lực, phương tiện và biểu mẫu chuyên môn, sẵn sàng cho công tác điều tra và xử lý khi xảy ra NĐTP.

2. Khi xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm

a) Xác định vụ ngộ độc thực phẩm

Là tình trạng ngộ độc cấp xảy ra với 2 người trở lên có dấu hiệu ngộ độc khi ăn cùng một loại thực phẩm, tại cùng một địa điểm, thời gian. Trường hợp chỉ có một người mắc và bị tử vong cũng được coi là một vụ ngộ độc thực phẩm.

b) Khai báo và báo cáo vụ NĐTP

- Người dân khi phát hiện vụ NĐTP cần báo ngay cho các cơ quan chức năng quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, cơ sở y tế gần nhất trên địa bàn. Thực hiện bảo đảm nguyên tắc điều tra NĐTP theo Quyết định số 39/2006/QĐ-BYT ngày 13/12/2006 của Bộ Y tế về việc Ban hành Quy chế điều tra ngộ độc thực phẩm.

- Khai báo từ nhân viên y tế: Bất kể một nhân viên y tế làm việc ở Trạm Y tế; bệnh viện công lập, phòng khám đa khoa khi phát hiện NĐTP phải báo ngay cơ quan chức năng. Khi tiếp nhận các khai báo này, cần chú ý khai thác các thông tin quan trọng sau: NĐTP xảy ra với một vài người mắc hay tập thể. Triệu chứng 3 của người mắc, các triệu chứng khác thường, diễn biến, những yếu tố liên quan với tình hình ăn uống trong thời gian 48 giờ (chú ý trong vòng 12 giờ đầu) trước đó. Kiểm tra mẫu phân, mẫu máu, chất nôn, chất ô nhiễm của người mắc. Chẩn đoán hoặc nghi ngờ là gì. Phương pháp xử trí, điều trị.

- Khai báo từ người lãnh đạo, quản lý: Lãnh đạo, quản lý các doanh nghiệp, trường học, cơ quan, đơn vị, chủ hộ gia đình ... để xảy ra vụ NĐTP (sau đây gọi chung là đơn vị để xảy ra vụ NĐTP) cần chú ý các thông tin sau: Quy mô phát sinh; tổng số người mắc, số phải nhập viện; mối liên quan đến ăn uống; Cơ sở cung cấp suất ăn; lưu mẫu thực phẩm nghi ngờ. Đối với trường học cần chú ý phân biệt tình hình xảy ra với học sinh sau bữa ăn nào, cơ sở nào cung cấp thực phẩm (*Mẫu phiếu điều tra theo phụ lục I đính kèm*).

- Báo cáo NĐTP: Khi tiếp nhận thông tin về NĐTP, phải kịp thời báo cáo

ngay cho lãnh đạo, người quản lý đơn vị về nội dung vụ việc để thông tin, phối hợp với đơn vị chức năng khắc phục hậu quả. Lãnh đạo, người quản lý các đơn vị chức năng khi tiếp nhận thông tin về NĐTP phải xem xét về nội dung khai báo để quyết định điều tra, xử lý vụ việc hoặc đề xuất với Sở Y tế về phương án chỉ đạo, xử trí vụ NĐTP phù hợp theo từng tình huống; tổng hợp báo cáo lên tuyến trên theo quy định. Báo cáo theo Quyết định 3081/QĐ-BYT ngày 15/7/2020 về việc ban hành “Quy định chế độ báo cáo về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Y tế (*Mẫu báo cáo theo phụ lục II đính kèm*).

c) Điều tra, xử lý NĐTP

- Bảo đảm các nguyên tắc chung điều tra NĐTP theo Quyết định số 39/2006/QĐ-BYT ngày 13/12/2006 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế điều tra ngộ độc thực phẩm. Kịp thời xử lý các vụ NĐTP, đình chỉ việc sản xuất, kinh doanh, sử dụng thực phẩm không đảm bảo an toàn thực phẩm, thu hồi thực phẩm bị nhiễm độc đã sản xuất và đang lưu thông trên thị trường, lấy mẫu thực phẩm kiểm nghiệm xác định nguyên nhân; Thông báo cho người tiêu dùng về tình trạng NĐTP hoặc bệnh truyền qua thực phẩm, thực phẩm bị nhiễm độc đang lưu thông trên thị trường để áp dụng biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn sự lan truyền bệnh dịch do NĐTP.

- Tổ điều tra ngộ độc thực phẩm phường chủ trì triển khai thực hiện điều tra, xử lý NĐTP; chủ trì trong việc chỉ đạo triển khai toàn diện các hoạt động xử trí, điều tra xác định nguyên nhân, xử lý môi trường và khắc phục hậu quả vụ NĐTP. Trường hợp cần thiết huy động các tổ chức đoàn thể xã hội, các cơ sở khám chữa bệnh tư nhân trên địa bàn phường hỗ trợ triển khai khắc phục hậu quả vụ NĐTP.

- Trạm Y tế phường chịu trách nhiệm triển khai các hoạt động chuyên môn để khắc phục hậu quả như cấp cứu, kịp thời chuyển những bệnh nhân mắc NĐTP vượt quá khả năng điều trị đến ngay cơ sở khám chữa bệnh có đủ điều kiện cấp cứu, điều trị.

3. Kết luận về ngộ độc thực phẩm

a) Kết luận kết quả điều tra

- Sau khi tiến hành các bước điều tra NĐTP, tổ điều tra NĐTP phải tổng hợp, phân tích, kết luận kết quả điều tra theo những nội dung sau: Địa điểm, địa chỉ xảy ra vụ NĐTP; thời gian xảy ra vụ NĐTP; loại hình xảy ra vụ NĐTP; số người mắc liên quan đến vụ NĐTP; bữa ăn nguyên nhân; thức ăn nguyên nhân; tác nhân gây NĐTP; nguyên nhân NĐTP.

- Báo cáo vụ NĐTP: Thực hiện theo Quyết định số 3081/QĐ-BYT ngày 15/7/2020 của Bộ Y tế về việc ban hành “Quy định chế độ báo cáo và mẫu biểu báo cáo về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Y tế”.

b) Đề nghị, kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm

- Tùy theo mức độ, tính chất, nguyên nhân, hậu quả của vụ NĐTP, cần đưa ra các kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật đối với cơ sở gây NĐTP.

Đề xuất các biện pháp phòng ngừa NĐTP - Nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm; kinh doanh dịch vụ ăn uống.

- Áp dụng khoa học kỹ thuật, cải tiến các quy trình sản xuất, chế biến và chấp hành đúng các quy định về an toàn thực phẩm.

c) Công bố vụ ngộ độc thực phẩm

Tùy theo tính chất vụ NĐTP để xác định thời gian, hình thức, thẩm quyền công bố với các cơ quan liên quan về vụ NĐTP theo quy định của pháp luật.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá – Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai Kế hoạch ứng phó khi xảy ra ngộ độc thực phẩm; chỉ đạo tổ điều tra ngộ độc thực phẩm chuẩn bị sẵn phương án, lực lượng để kịp thời xử lý và khắc phục hậu quả.

- Theo dõi, tiếp nhận thông tin; tham mưu lãnh đạo UBND phường chỉ đạo, điều phối các hoạt động ứng phó, xử lý kịp thời các vụ ngộ độc thực phẩm.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ sở y tế trong việc phát hiện, tiếp nhận thông tin, điều tra và xử lý các vụ NĐTP trên địa bàn phường.

2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

- Phối hợp với ngành Y tế trong việc điều tra xác định nguyên nhân các vụ ngộ độc thực phẩm, chủ trì truy xuất nguồn gốc thực phẩm gây ngộ độc thuộc phạm vi quản lý của ngành.

- Cử nhân sự kịp thời tham gia tổ điều tra ngộ độc thực phẩm khi có vụ việc xảy ra.

3. Trạm Y tế phường

- Chủ động tổ chức tiếp nhận, cấp cứu kịp thời người bị ngộ độc thực phẩm; bảo đảm đủ nhân lực, thuốc, trang thiết bị phục vụ công tác chuyên môn.

- Thực hiện các hoạt động phòng ngừa ngộ độc thực phẩm, phối hợp điều trị, tăng cường giám sát, xử lý và khắc phục các sự cố an toàn thực phẩm và các vụ ngộ độc thực phẩm.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giám sát an toàn thực phẩm; thực hiện chế độ báo cáo kịp thời tình hình, diễn biến và kết quả xử lý theo quy định.

4. Trưởng các khu phố

Phối hợp tham gia tổ điều tra ngộ độc thực phẩm khi có vụ việc xảy ra trên địa bàn khu phố.

IV. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được đảm bảo từ ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành và nguồn kinh phí hợp pháp khác; trong đó ngân sách địa phương được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của các

cơ quan, đơn vị theo quy định Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy định hiện hành.

Trên đây là Kế hoạch ứng phó khi xảy ra ngộ độc thực phẩm năm 2026. Ủy ban nhân dân phường yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Kế hoạch này tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế tỉnh Đồng Nai;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- Các cơ quan, đơn vị ở mục III;
- Chánh, phó VP;
- Lưu: VT, TH (VX).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trương Trọng Thy

Phụ lục I
CÁC BƯỚC ĐIỀU TRA NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 3 năm 2026)

1. Điều tra cá thể bị NĐTP

Bảng 1: Điều tra cá thể bị NĐTP (mẫu điều tra 1)

TT	Họ và tên	Tuổi	Giới	Địa chỉ	Thời gian phát bệnh		Triệu chứng								Ngày lấy mẫu phân	Kết quả xét nghiệm
					Ngày	Giờ	Đau bụng	Tiêu chảy	Buồn nôn	Nôn	Co giật	Nổi mề đay	Sốt	Khác		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
1								(5X) (4X)		(5X) (4X)						
2																
3																
4																
5																
6																
7																
8																
9																
10																
									Ngày tháng năm							
									Người điều tra							

Phương pháp:

- Lập danh sách tất cả các cá thể bị NĐTP trong bảng này và đánh số thứ tự cho đến hết. Nếu nhiều người bị ngộ độc phải chia người đi điều tra hết tất cả các cá thể bị ngộ độc.

- Khi khai thác về các triệu chứng nếu có, đánh dấu nhân (x) vào ô tương ứng. Đối với cột 9 (tiêu chảy) và cột 11 (nôn): cần ghi thêm bao nhiêu lần trong ngày thứ nhất, thứ hai ... bằng cách ghi các con số trong ngoặc đơn (5x), (4x) ... nghĩa là: ngày thứ nhất 5 lần, ngày thứ hai 4 lần.

2. Điều tra những người đã ăn bữa ăn X (bữa ăn cuối cùng trước khi bị NĐTP) và bữa ăn Y (bữa ăn trước bữa ăn X) không bị ngộ độc thực phẩm

Bảng 2: Điều tra những người đã ăn bữa ăn X và bữa ăn Y không bị NĐTP (mẫu điều tra 2)

TT	Họ và tên	Tuổi	Giới	Địa chỉ	Bữa ăn X	Bữa ăn Y
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
11						
12						
13						
14						
15						
16						
17						
18						
19						
20						
				Ngày tháng năm		
				Người điều tra		

Phương pháp

- Đánh số thứ tự tiếp theo bảng 1.
- Lập danh sách tất cả các cá thể đã ăn bữa ăn X không bị NĐTP (đánh dấu X) vào ô bữa ăn X và bữa ăn Y không bị NĐTP (đánh dấu X vào ô bữa ăn Y).

3. Điều tra các thức ăn đã ăn, người ăn và thời gian

+ Mục đích của điều tra: Xác định được những ai (kể cả bị NĐTP và không bị NĐTP - xem danh sách ở bảng 1 và bảng 2) đã ăn thức ăn nào ở bữa X và bữa Y.

+ Phương pháp: trên cơ sở danh sách ở bảng 1 và bảng 2, phỏng vấn điều tra xem những người này đã ăn những thức ăn nào (A, B, C, D ...) trong bữa X và bữa Y. Nếu có ăn, đánh dấu (x) vào ô tương ứng ở bảng 3.1 (với bữa X) và 3.2 (với bữa Y).

Bảng 3.1 Điều tra các thức ăn đã ăn, người ăn và thời gian ở bữa X (mẫu điều tra 3.1)

[illegible]

Ngày tháng năm

Người điều tra

Ghi chú: Các số thứ tự 1 – 20 tương ứng với STT 1 - 20 ở bảng 1 và bảng 2

Bảng 3.2: Điều tra các thức ăn đã ăn, người ăn và thời gian ăn ở bữa Y (mẫu điều tra 3.2)

[illegible]

2										
3										
4										
5										
6										
7										
8										
9										
10										
11										
12										
13										
14										
15										
16										
17										
18										
19										
20										
						Ngày tháng năm				
						Người điều tra				

Ghi chú: Các số thứ tự 1 – 20 tương ứng với STT 1 - 20 ở bảng 1 và bảng 2

4. Điều tra những thức ăn, số người ăn và không ăn bị NDTP và không bị NDTP ở bữa X và bữa Y

Bảng 4: Điều tra những thức ăn, số người ăn bị NDTP và không bị NDTP ở bữa X và bữa Y (mẫu điều tra 4)

TT	Thực đơn	Bữa ăn X				Bữa ăn Y			
		Số người đã ăn		Số người đã ăn		Số người đã ăn		Số người đã ăn	
		Bị ND	Không bị ND	Bị ND	Không bị ND	Bị ND	Không bị ND	Bị ND	Không bị ND
1	A								
2	B								
3	C								
4	D								
5	E								
6	F								
7	G								
8	...								
						Ngày tháng năm			
						Người điều tra			

Phương pháp

- Từ bảng 3.1 và bảng 3.2, tổng hợp số người đã ăn và không ăn bị NDTP và không bị NDTP ở bữa X và bữa Y đối với các thức ăn đã được sử dụng ở bữa X và Y.

- Số liệu tổng hợp được điền vào các ô tương ứng trong bảng 4.

5. Điều tra bữa ăn nguyên nhân: (bữa ăn gây NĐTP hoặc bữa ăn có thức ăn nguyên nhân)

+ Muốn xác định bữa ăn nguyên nhân (cũng như thức ăn nguyên nhân), cần thiết phải tính tỷ lệ tấn công (TLTC hay còn gọi là tỷ lệ mắc TLTC) được tính theo công thức sau:

$$\text{TLTC (\%)} = \frac{\text{Số người bị ngộ độc thực phẩm}}{\text{Tổng số người có ăn bữa ăn hoặc thức ăn đó}}$$

Trong điều tra NĐTP, TLTC được tính cho các bữa ăn cũng như cho tất cả các thức ăn trong 1 bữa ăn, ở nhóm người có ăn và cả cho người không ăn. Khi xác định là bữa ăn nguyên nhân hoặc thức ăn nguyên nhân, phải thể hiện TLTC cao trong số những người đã ăn và thấp trong số những người không ăn.

+ Xác định bữa ăn nguyên nhân:

Bảng 5: Xác định bữa ăn nguyên nhân (mẫu điều tra 5)

TT	Bữa ăn	Số người bị NĐTP				Số người không bị NĐTP			
		Đã ăn	Không ăn	Cộng	Tỷ lệ ăn (%)	Đã ăn	Không ăn	Cộng	Tỷ lệ ăn (%)
1	X								
2	Y								
					Ngày tháng năm Người điều tra				

Phương pháp: từ số liệu ở bảng 2 và 4 cộng số người đã ăn và không ăn bị NĐTP và số người đã ăn và không ăn không bị NĐTP. Số liệu thu được điền vào các ô tương ứng ở bảng 5.

6. Điều tra thức ăn nguyên nhân: (thức ăn gây NĐTP hoặc là thức ăn chứa căn nguyên NĐTP)

Bảng 6. Điều tra thức ăn nguyên nhân trong bữa ăn nguyên nhân (mẫu điều tra 6)

TT	Thực đơn	Số người đã ăn				Số người không ăn				Chênh lệch các tỷ lệ
		Bị NĐ	Không bị NĐ	Tổng số	TLTC	Bị NĐ	Không bị NĐ	Tổng số	TLTC	
1	A									
2	B									
3	C									
4	D									
5	...									
					Ngày tháng năm Người điều tra					

Phương pháp: từ số liệu ở bảng 4 và các bảng liên quan điền vào các ô tương ứng ở bảng 6 và tính TLTC cho từng loại thức ăn. Cuối cùng tính số chênh lệch tỷ lệ giữa TLTC ở những người ăn và không ăn cho từng loại thức ăn. Thức ăn nguyên nhân là thức ăn có TLTC cao nhất trong số những người đã ăn và rất thấp trong số những người không ăn.

7. Điều tra nguồn gốc, tình hình chế biến thực phẩm

Bảng 7. Điều tra nguồn gốc, tình hình chế biến thực phẩm(mẫu điều tra 7)

TT	Thực đơn	Bữa ăn X					Bữa ăn Y				
	Đặc điểm	A	B	C	D	...	A	B	C	D	...
1	- Nguồn gốc - Tên cơ sở, chủ cơ sở cung ứng										
2	Ngày chế biến										
3	Thức ăn sống										
4	Thức ăn chín										
5	Thức ăn đông lạnh										
6	Thức ăn để tủ lạnh										
7	Thức ăn đun nóng										
8	Thức ăn không đun nóng										
					Ngày tháng năm Người điều tra						

Phương pháp: Gặp trực tiếp người quản lý, chế biến hoặc cung ứng thực phẩm, bếp trưởng, điều tra các thông tin liên quan và điền vào các ô tương ứng ở bảng 7.

8. Điều tra tiền sử bệnh tật những người chế biến nấu nướng, phục vụ ăn uống

Bảng 8. Điều tra tiền sử bệnh tật những người chế biến nấu nướng, phục vụ ăn uống (mẫu điều tra 8)

TT	Họ tên	Tuổi	Giới	Địa chỉ	Tiền sử bệnh tật	Bệnh tật hiện tại	Có / không KSK	Tập huấn	Trang bị BHLĐ
1									
2									
3									
4									
5									
					Ngày tháng năm Người điều tra				

Phương pháp: gặp trực tiếp người quản lý bếp và kiểm tra thực tế tại cơ sở để khai thác các thông tin liên quan và điền vào các ô tương ứng ở bảng 8.

9. Các mẫu thức ăn để xét nghiệm

Bảng 9. Điều tra các mẫu thức ăn để xét nghiệm (mẫu điều tra 9)

TT	Mẫu	Ngày lấy mẫu	Kết quả xét nghiệm	Người làm xét nghiệm
1				
2				
3				
4				
5				
			Ngày tháng năm Người điều tra	

Phương pháp: Gặp trực tiếp người quản lý bếp trưởng, kiểm tra thực tế tại cơ sở để khai thác các thông tin liên quan, lấy mẫu và điền vào các ô ở bảng 9.

10. Điều tra cơ sở

Bảng 10: Điều tra cơ sở (Mẫu điều tra 10)

TT	Nội dung	
1	Tên cơ sở, cửa hàng:	
2	Họ và tên người kinh doanh	
	Địa chỉ :	
	Điện thoại:	
3	Loại nghề kinh doanh	
4	Số đăng ký	
	Ngày đăng ký	
5	Tình trạng vệ sinh	Mặt bằng
		Bếp
		Dụng cụ, trang thiết bị
		Nguồn nước
		Công trình vệ sinh
		Xử lý rác
		Nước thải
		Nơi chế biến
		Nơi bán hàng
		Côn trùng, động vật

		Bụi		
6	Nhân viên	Số lượng		
		Tiền sử bệnh tật		
		Khám sức khoẻ định kỳ (Số lượng/Tổng số)		
		Trang bị bảo hộ (Số lượng/Tổng số)		
		Học tập kiến thức VSATTP (Số lượng/Tổng số)		
		Cấy phân (Số lượng/Tổng số)		
7	Quản lý mặt hàng thực phẩm	Các loại mặt hàng thực phẩm kinh doanh:		
		Nguồn nguyên liệu		
		Phẩm màu đã dùng		
		Phụ gia khác		
		Bảo quản thực phẩm	Thực phẩm sống	
			Thực phẩm chín	
8	Người lấy mẫu xét nghiệm và niêm phong mẫu			

Ngày tháng năm

Chủ cơ sở

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Người điều tra

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Phương pháp: Đến kiểm tra tại thực địa, qua giám sát kiểm tra các hồ sơ, các tài liệu, phỏng vấn những người liên quan để khai thác các thông tin và điền vào ô tương ứng bảng 10.

11. Điều tra điều kiện môi trường và dịch bệnh ở địa phương

Bảng 11: Điều tra điều kiện môi trường và dịch bệnh ở địa phương (mẫu điều tra 11)

TT	Tình hình dịch bệnh và ô nhiễm môi trường	Tình trạng hiện tại
1	Các dịch bệnh đang lưu hành ở người	
2	Các dịch bệnh đang lưu hành ở súc vật, gia cầm	
3	Tình hình ô nhiễm môi trường: - Đất. - Nước. - Không khí.	
		Ngày tháng năm Người điều tra

Phương pháp:

- Gặp các Trung tâm y tế, Trạm Y tế, các trung tâm Thú y, các viện khu vực và các cơ quan liên quan để điều tra tình hình dịch bệnh đang lưu hành ở địa phương, ở người và gia súc, gia cầm. Ghi tóm tắt vào bảng trên: tên dịch bệnh, số mắc và số chết.

- Gặp Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học công nghệ, Trung tâm y tế và cơ quan liên quan để nắm tình hình ô nhiễm môi trường đất, nước và không khí ở địa phương. Ghi tóm tắt tình hình vào bảng trên.

PHỤ LỤC 2
MẪU BÁO CÁO

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 3 năm 2026))

Đơn vị

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20...

BÁO CÁO BAN ĐẦU VỤ NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM

(Dùng để báo cáo vụ ngộ độc thực phẩm của các tuyến)

Kính gửi:

1	Địa điểm, địa chỉ xảy ra vụ NĐTP				
2	Thời gian xảy ra vụ NĐTP (thời gian ca mắc đầu tiên)	... giờ ..., ngày tháng năm 20 ...			
3	Loại hình xảy ra vụ NĐTP (đánh dấu X vào ô tương ứng)	1. Gia đình		2. Nhà hàng	
		3. Bếp ăn tập thể		4. Khách sạn	
		5. Đám cưới/ giỗ		6. Bếp ăn trường học	
		7. Thức ăn đường phố		8. Khác (ghi rõ)	
4	Triệu chứng lâm sàng (ghi triệu chứng của bệnh nhân)				
5	Tác nhân nghi ngờ gây ra NĐTP (đánh dấu X vào ô tương ứng)	Vi sinh	Hóa chất	Độc tố tự nhiên	Chưa xác định
					
6	Bữa ăn nghi ngờ gây ra NĐTP (đánh dấu X vào ô tương ứng)	Sáng	Trưa	Chiều	Khác (ghi rõ)
					
7	Thức ăn nghi ngờ gây ra NĐTP (ghi tên cụ thể thức ăn nghi ngờ)				
8	Số người liên quan đến vụ NĐTP (ghi số lượng người vào ô tương ứng)	1. Số người mắc			
		2. Số người chết			
9	Lấy mẫu (đánh dấu X vào ô tương ứng)	Có	Không		
	a) Mẫu thực phẩm				
	b) Mẫu bệnh phẩm				

Nơi nhận:

- Như trên;

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

- Lưu: VT.

Đơn vị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....

....., ngày tháng năm 20...

BÁO CÁO KẾT THÚC VỤ NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM

(Dùng để báo cáo vụ ngộ độc thực phẩm của các tuyến)

Kính gửi:

1	Địa điểm, địa chỉ xảy ra vụ NĐTP				
2	Thời gian xảy ra vụ NĐTP (thời gian ca mắc đầu tiên)	 giờ, ngày ... tháng ... năm 20			
3	Số người NĐTP (ghi số lượng người vào ô tương ứng)	1. Số người mắc			
		2. Số người chết			
4	Loại hình xảy ra vụ NĐTP (đánh dấu X vào ô tương ứng)	1. Gia đình		2. Nhà hàng	
		3. Bếp ăn tập thể		4. Khách sạn	
		5. Đám cưới/ giỗ		6. Bếp ăn trường học	
		7. Thức ăn đường phố		8. Khác (ghi rõ)	
5	Thức ăn nguyên nhân (có thể chọn 1 hoặc nhiều phương án)	1. Thịt hoặc sản phẩm từ thịt		6. Rau hoặc sản phẩm từ rau	
		2. Cá hoặc sản phẩm từ cá		7. Nước giải khát	
		3. Trứng hoặc sản phẩm từ trứng		8. Thực phẩm chế biến hỗn hợp	
		4. Ngũ cốc hoặc sản phẩm từ ngũ cốc		9. Rượu	
		5. Sữa hoặc sản phẩm từ sữa		10. Thức ăn khác (ghi rõ)	
6	Tác nhân gây NĐTP (đánh dấu X vào ô tương ứng)	Vi sinh	Hóa chất	Độc tố tự nhiên	
					
7	Nguyên nhân NĐTP (ghi rõ kết quả kiểm nghiệm)			Không xác định nguyên nhân (đánh	

	<i>phát hiện nguyên nhân trong mẫu thực phẩm)</i>		<i>dấu X vào ô tương ứng)</i>	
8	Thời gian kết thúc vụ NDTP (thời gian ca mắc cuối cùng)	 giờ, ngày tháng năm 20....		
9	Vụ NDTP có trên 30 người mắc (đánh dấu X vào ô bên cạnh nếu có ≥ 30 người mắc)			

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)